

ĐẤT NUỚC

(Trích trường ca *Mặt đường khát vọng* – NGUYỄN KHOA ĐIỀM)

I – BÀI TẬP

1. Chín câu thơ mở đầu đoạn thơ đã đưa ra sự cảm nhận bao quát của tác giả về đất nước qua những chi tiết, hình ảnh nào ? Cách cảm nhận ấy có gì độc đáo ?
2. Trong đoạn thơ từ câu 10 đến câu 29, tác giả đã đưa ra nhiều định nghĩa về đất nước. Hãy nêu tóm tắt các định nghĩa ấy và nhận xét về cách định nghĩa đất nước của tác giả.
3. Câu hỏi 3, sách giáo khoa, trang 120.
4. Câu hỏi 4, sách giáo khoa, trang 120.
5. Cảm nghĩ của anh (chị) về đoạn thơ từ câu 30 đến câu 42.

II – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

1. Đoạn thơ về đất nước được mở ra bằng sự cảm nhận của tác giả về những cái rất gần gũi, bình dị ở cuộc sống hằng ngày, trong mỗi gia đình, mỗi căn nhà.

– Học sinh tìm những chi tiết, hình ảnh thể hiện sự cảm nhận của tác giả về đất nước trong chín câu thơ mở đầu. Chú ý tính chất bao quát trong sự cảm nhận ấy được thể hiện bằng các mệnh đề : "Đất Nước có trong", "Đất Nước bắt đầu", "Đất Nước lớn lên", "Đất Nước có từ", ...

– Để thấy được sự độc đáo trong cách cảm nhận về đất nước ở đoạn thơ này, cần đối sánh với những cách cảm nhận ở những tác phẩm khác cùng đề tài về đất nước (ví dụ : đoạn mở đầu *Đại cáo bình Ngô* của Nguyễn Trãi, bài thơ *Đất nước* của Nguyễn Đình Thi, những bài thơ về mùa xuân trong thời kì kháng chiến chống Mĩ cứu nước của Tố Hữu). Sự độc đáo của đoạn thơ này là làm cho khái niệm đất nước, Tổ quốc không còn là điều trừu tượng, trang trọng, mà được cảm nhận rất cụ thể, bình dị, gần gũi, thân thiết với mỗi người, bởi đất nước ở ngay trong cuộc sống hằng ngày, trong mỗi căn nhà, trong những vật dụng quen thuộc (cái kèo, cái cột, hạt lúa, củ khoai,...). Mặt khác, sự cảm nhận ấy cũng làm cho những điều bình dị, quen thuộc trong cuộc sống hằng ngày của mỗi con người mang chứa ý nghĩa sâu xa, thiêng liêng vì nó chính là sự cụ thể hoá của đất nước.

2. Từ câu 10 đến câu 29, tác giả đã đưa ra nhiều định nghĩa về đất nước, với những câu thơ được cấu trúc theo mô hình của một định nghĩa : "Đất Nước là", "Đất là", "Nước là",... (Học sinh tìm và thống kê các câu thơ định nghĩa về đất nước trong đoạn thơ này).

– Cách định nghĩa của tác giả theo lối chiết tự từ "đất nước" thành hai thành tố : "đất" và "nước", rồi sau đó lại hợp nhất lại. Cách chiết tự như vậy có hợp lí hay không và có đem lại sự phát hiện mới nào về khái niệm đất nước ? Để trả lời câu hỏi này cần suy nghĩ về cách cấu tạo từ "đất nước" trong tiếng Việt, so sánh với những từ có nội hàm tương đương, biểu thị cùng một khái niệm ấy trong từ Hán Việt và trong một số ngôn ngữ khác, để thấy cách gọi "đất nước" thể hiện nét riêng trong sự hình dung và quan niệm về Tổ quốc của người Việt.

– Bằng cách đưa ra nhiều định nghĩa về đất nước, đoạn thơ đã cho người đọc cảm nhận về đất nước trong nhiều hình ảnh : không gian và thời gian, địa lí và lịch sử, cá nhân và cộng đồng, anh và em,... Từ đó, cảm nhận về đất nước mang tính toàn diện, phong phú, vừa lớn lao lại vừa bình dị, ở xung quanh chúng ta và ở ngay trong sự sống, trong máu thịt của mỗi con người.

3. Trong phần 2 của đoạn thơ, tư tưởng "Đất Nước của Nhân dân" đã đưa đến cách nhìn và những phát hiện sâu sắc về đất nước trên các phương diện địa lí, lịch sử, văn hoá.

– Về địa lí : Cần làm rõ cái nhìn độc đáo và mới lạ của tác giả về những thắng cảnh thiên nhiên (núi Vọng Phu, núi Bút, non Nghiên, hòn Trống Mái,...) và những địa danh mang những tên người nôm na, bình dị, có thể bắt gặp ở nhiều miền đất nước. Từ đó, nhà thơ đưa ra một suy ngẫm khái quát sâu sắc : "Ôi Đất Nước sau bốn nghìn năm đi đâu ta cũng thấy - Những cuộc đời đã hoá núi sông ta..." .

– Về lịch sử : Nhà thơ không nói đến các triều đại và những anh hùng nổi tiếng mà nói đến những con người bình dị, vô danh "Không ai nhớ mặt đặt tên - Nhưng họ đã làm ra Đất Nước", bằng chính những công việc hàng ngày và trong suốt cuộc đời họ. Họ làm ra hạt lúa, chuyền lửa qua mỗi ngôi nhà, sáng tạo và truyền tiếng nói của dân tộc qua các thế hệ, gánh cả tên làng, tên xã trong mỗi cuộc di dân. Những con người sống giản dị và bình tâm ấy, khi có giặc ngoại xâm hay nội thù thì vùng lên đánh bại, rồi lại trở về cẩn cù làm lụng.

– Về văn hoá : Nhân dân – những con người giản dị, vô danh cũng chính là những người sáng tạo ra các giá trị văn hoá vật chất và tinh thần của đất nước. Một trong những giá trị văn hoá đặc sắc, kết tinh tư tưởng và tâm hồn của nhân dân,

dân tộc chính là văn hoá, văn học dân gian. Bởi vậy, tác giả đã khái quát trong câu thơ cô đúc : "Đất Nước của Nhân dân, Đất Nước của ca dao thần thoại".

4. Đặc điểm nổi bật về thi liệu của đoạn thơ *Đất Nước* là tác giả đã sử dụng đậm đặc chất liệu văn hoá, văn học dân gian. Hơn thế nữa, chất liệu văn hoá, văn học dân gian được sử dụng đậm đặc đã tạo nên một không gian nghệ thuật riêng của đoạn thơ, vừa bình dị, gần gũi, hiện thực, lại vừa giàu tưởng tượng, bay bổng, mơ mộng. Có thể nói chất dân gian đã thâm sâu vào tư tưởng và cảm xúc của tác giả, tạo nên một đặc điểm trong tư duy nghệ thuật ở đoạn thơ này.

Học sinh tìm, thống kê các yếu tố, chất liệu văn hoá, văn học dân gian được tác giả sử dụng trong đoạn thơ, theo các bình diện : phong tục tập quán, truyền thuyết, cổ tích, ca dao, dân ca.

Nhận xét về cách sử dụng chất liệu dân gian trong đoạn thơ. (Gợi ý : phong phú, đa dạng về chủng loại, ở nhiều vùng miền ; thường chỉ gợi lên bằng một vài chi tiết, từ ngữ, đưa vào làm một yếu tố trong câu thơ, tạo nên sự mới lạ mà vẫn quen thuộc). Có thể liên hệ tới cách sử dụng chất liệu dân gian cũng rất thành công của Nguyễn Bính, Tố Hữu, Nguyễn Duy trong thơ của họ.

5. Học sinh cân phát biểu một cách chân thực và tự do những cảm nghĩ của mình về đoạn thơ ấy. Nhưng để có cảm nghĩ sâu, cần đọc kĩ đoạn thơ và chú ý đến những đặc điểm trong nội dung và cách biểu hiện tư tưởng, cảm xúc, trong giọng điệu và ngôn ngữ của đoạn thơ.